

Số: /BC-SVHTTDL

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách đặc thù và định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù, định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hà Nam. Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Hà Nam được tập trung tập huấn và thi đấu; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi khoản 1,2 Điều 2 Quyết định 24/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Hà Nam được tập trung tập huấn và thi đấu, đã tạo cơ sở quan trọng để Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng các chế độ, chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh đảm bảo mức chi thực hiện các chế độ dinh dưỡng, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh thực hiện tốt kế hoạch, giáo án huấn luyện, nâng cao thành tích thể thao trên đấu trường quốc gia và quốc tế.

Nhờ đó, những năm gần đây sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh đã có những bước phát triển quan trọng, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Thể thao thành tích cao ngày càng khẳng định vị thế trên đấu trường quốc gia, quốc tế, số lượng, chất lượng huy chương được nâng lên, Bóng đá nữ Hà Nam luôn đạt thứ hạng cao tại các cấp đội tuyển quốc gia (đạt Vô địch giải bóng đá nữ U16 quốc gia năm 2022, 2023, Vô địch giải bóng đá nữ U19 quốc gia 2023...). Môn Vật, môn Jujitsu thường xuyên có nhiều VĐV đạt huy chương vàng và đạt thứ hạng cao Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn tại các giải Vô địch quốc gia. Đặc biệt tại các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc gần đây, đoàn thể thao Hà Nam thường xuyên đạt được từ 10 đến 12 Huy chương các loại, trong đó có từ 03 - 04 HCV, xếp hạng từ 40 đến 45/63 tỉnh, thành, ngành. Vận động viên, huấn luyện viên Hà Nam luôn là lực lượng nòng cốt tại các cấp

đội tuyển quốc gia thi đấu quốc tế ở các môn: Bóng đá nữ, Jujitsu, Vật nữ, Đua thuyền Canoeing... nhiều vận động viên đạt huy chương vàng tại các giải thể thao Vô địch Đông Nam Á, Vô địch Châu Á, đặc biệt tại các kỳ Đại hội thể thao Đông Nam Á (Seagames), Đại hội thể thao Châu Á (Asiads) gần đây Hà Nam đều có vận động viên được tham gia thi đấu và đạt huy chương Vàng tại nhiều kỳ Seagames của các môn: Bóng đá nữ, Điền kinh, Jujitsu, Vật, Bơi lội ...

Thực hiện Công văn số 1440/UBND-TH về việc Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng các dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trình HĐND tỉnh vào kỳ họp chuyên đề tháng 8 năm 2024; Văn bản số 90/TTHĐND-VP ngày 25/6/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc rà soát, trình HĐND tỉnh xử lý một số Nghị quyết theo quy định. Sau khi rà soát, nghiên cứu các quy định của cấp trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương xây dựng Nghị quyết **“Quy định một số chế độ, chính sách đặc thù và định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam”**.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị quyết

- Động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên nỗ lực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

- Bảo đảm chế độ chính sách thưởng cho các vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao tại các giải thể thao quốc gia, quốc tế đồng thời là chính sách đãi ngộ của tỉnh để giữ và thu hút các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

- Tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, lòng yêu ngành, yêu nghề của vận động viên, huấn luyện viên, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu cho sự nghiệp thể thao thành tích cao của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1: Quy định đối tượng Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh được hưởng mức ăn hàng ngày trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu:

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 86/2020/TT-BTC về việc quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao, tuy nhiên tại khoản 1 và 2 Điều 3 Thông tư số 86/2020/TT-BTC chỉ quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển trẻ cấp tỉnh và huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, mặt khác Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định như sau: *“Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng*

cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành”.

Trong khi đó vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh là đối tượng mới được tuyển chọn từ các địa phương (cơ sở), thông qua các phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng, thể thao trường học đây chính là nguồn tuyển chọn những vận động viên xuất sắc, tiếp tục bồi dưỡng, chuyên môn hóa sâu để nâng cao thành tích thể thao thành tích cao. Do đó việc quy định chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh là cần thiết.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định mức chi chế độ dinh dưỡng cụ thể cho cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo huấn luyện thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Nam.

1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Không quy định mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh.

b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, mức độ trượt giá đề xuất có quy định mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh tăng lên từ 145.000đ/người/ngày lên 165.000đ/người/ngày.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) *Giải pháp 1:* Không quy định mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng trên

* Tác động về kinh tế:

- Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp.

- Tác động tiêu cực: Khó khăn cho việc tổ chức tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao, hiệu quả tuyển chọn vận động viên không cao dẫn đến tỷ lệ thanh loại vận động viên cao, gây lãng phí kinh phí đào tạo.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Không có.

- Tác động tiêu cực: Không có cơ chế động viên, khuyến khích người dân cho con, em theo tập thể thao thành tích cao mà chỉ xác định cho con, em tập luyện để nâng cao sức khỏe dẫn đến rất khó khăn trong công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu tập trung.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tác động tiêu cực: Chưa quy định được mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh.

b) Giải pháp 2: có quy định mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh tăng lên từ 145.000đ/người/ngày lên 165.000đ/người/ ngày.

* Tác động về kinh tế:

- Tác động tích cực: Thực hiện tốt việc tổ chức tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao, nâng cao hiệu quả tuyển chọn vận động viên năng khiếu, lựa chọn được nhiều vận động viên tốt dẫn đến tỷ lệ thanh loại vận động viên thấp không gây lãng phí kinh phí đào tạo.

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh thì kinh phí cần phải đáp ứng khoảng 5 tỷ đồng (tăng 709 triệu đồng so với mức chi cho đối tượng trên theo quy định cũ).

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Khuyến khích người dân cho con, em theo tập thể thao thành tích cao, xác định thể thao thành tích cao là một nghề, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu tập trung, thu hút được nhiều vận động viên có tố chất tốt về thể thao ở trong và ngoài tỉnh tham gia tuyển chọn để tập luyện.

- Tác động tiêu cực: Không phát sinh tác động tiêu cực.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật:

- Tác động tích cực: Quy định được mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Tác động tiêu cực: Chưa quy định được mức chi chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh.

1.5. Đề xuất lựa chọn giải pháp:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp bởi các căn cứ sau:

Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định như sau: “*Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành*”.

Do vậy việc quy định chế độ dinh dưỡng cho đối tượng huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh; vận động viên nghiệp dư tập trung tập huấn tuyển chọn vào đội tuyển năng khiếu tỉnh là cần thiết.

* Cấp ban hành chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

2. Chính sách 2: Nội dung và chính sách hỗ trợ chế độ đặc thù, thu hút tài năng thể thao đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam.

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Hiện nay các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao có nhiều kinh nghiệm thi đấu tại các giải vô địch quốc gia, Đại hội thể thao toàn quốc, khu vực và quốc tế đang được hưởng mức tiền lương theo quy định tại Điều 3 Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu có mức lương là $180.000/\text{người/ngày} \times 26 \text{ ngày (01 tháng)} = 4.680.000 \text{ đồng}$. Với mức lương trên so với mức thu nhập mặt bằng chung hiện nay là rất thấp, chưa đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho các vận động viên yên tâm phấn đấu, nỗ lực cống hiến cho sự nghiệp. Đặc biệt các huấn luyện viên, vận động viên trên đều xác định thể thao là một nghề. Do đó, để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cuộc sống của huấn luyện viên, vận động viên trong quá trình thi đấu và sau thi đấu thì cần có chế độ đãi ngộ đặc biệt. Bên cạnh đó hầu hết các tỉnh trên toàn quốc, đặc biệt là các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Hồng đều có chính sách đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên và được triển khai thực hiện từ nhiều năm nay.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Kịp thời động viên, khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên giỏi, đặc biệt là đối với các huấn luyện viên, vận động viên nữ tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Nam, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Không quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên.

b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, mặt bằng mức chi hỗ trợ đặc thù của các tỉnh lân cận đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) *Giải pháp 1:* Không quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên.

* Tác động về kinh tế:

- Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp.

- Tác động tiêu cực: Chưa đủ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên giỏi tâm huyết với nghề, yên tâm tập luyện, thi đấu vì màu cờ sắc áo, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Không cao.

- Tác động tiêu cực: Khó giữ được huấn luyện viên, vận động viên giỏi, dễ xảy ra tiêu cực trong thi đấu thể thao.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tác động tiêu cực: Chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên giỏi yên tâm, tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

b) *Giải pháp 2:* Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, mặt bằng mức chi hỗ trợ đặc thù của các tỉnh lân cận đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên.

* Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên nỗ lực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

+ Phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

+ Giải quyết được những khó khăn cho huấn luyện viên, vận động viên đặc biệt là huấn luyện viên, vận động viên nữ phải tập luyện nặng nhọc, cường độ cao, trong điều kiện khắc nghiệt, căng thẳng, tuổi thọ thành tích ngắn.

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thì kinh phí cần phải đáp ứng khoảng 1,8 tỷ đồng.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên yêu nghề, yên tâm, và cống hiến hết mình tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao góp phần nâng cao vị thế của thể thao Hà Nam trên đấu trường quốc gia, quốc tế, qua đó quảng bá được hình ảnh con người, quê hương Hà Nam trên toàn quốc và thế giới.

+ Thu hút được các tài năng thể thao trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề liên quan về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Có chính sách hỗ trợ đặc thù cụ thể đối với vận động viên, huấn luyện viên để vận động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên giỏi yên tâm, tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao.

- Tác động tiêu cực: Không phát sinh tác động tiêu cực.

2.5. Đề xuất lựa chọn giải pháp:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp bởi các căn cứ sau:

Đối với việc quy định chế độ đãi ngộ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao: Tại Điều 31 Luật TDTT năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT ngày 14 tháng 6 năm 2018, quy định: *“Nhà nước có chính sách phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư tập trung xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên đạt trình độ quốc gia, quốc tế; tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, tham gia các giải thể thao quốc tế; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển*

thể thao thành tích cao; có chính sách đặc thù cho vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ trong quá trình tập luyện, thi đấu.”

Do vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên là phù hợp và cần thiết.

* Cấp ban hành chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ chế độ đặc thù đối với đội tuyển Bóng đá nữ Hà Nam và các đoàn thể thao khác

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Bóng đá nữ là môn thể thao tập thể có tính truyền thống cao, là môn thể thao mũi nhọn, truyền thống của tỉnh, thi đấu cạnh tranh khốc liệt, nhiều vận động viên thi đấu tranh 01 bộ huy chương, đặc biệt hoạt động tập luyện và thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên môn Bóng đá nữ thường xuyên ở ngoài trời, chịu tác động trực tiếp của thời tiết khắc nghiệt. Hiện tại đội bóng đá nữ của các tỉnh trên toàn quốc rất được tinh quan tâm, đầu tư và có nhiều chính sách, chế độ đãi ngộ cho huấn luyện viên, vận động viên như: Thưởng từng trận thắng, thưởng thêm khi đội bóng đạt giải quốc gia, quốc tế, chế độ giải quyết việc làm khi nghỉ thi đấu, chính sách hỗ trợ thêm ngoài lương bằng tiền hàng tháng cho vận động viên, huấn luyện viên...; Chính sách nhằm phát triển chuyên môn cho đội bóng như: Đội bóng được thuê chuyên gia, huấn luyện viên giỏi; cơ chế chuyển nhượng vận động viên trong nước và quốc tế về tập huấn và thi đấu cho đội bóng, có chế độ tập huấn trong nước và quốc tế trước mỗi giải đấu... Để đội Bóng phát triển hướng tới chuyên nghiệp, có điều kiện phát triển theo xu thế chung của các tỉnh trên toàn quốc và thế giới, nhất thiết tỉnh cần có chính sách riêng, đặc thù cho vận động viên, huấn luyện viên của đội bóng đá nữ.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có chính sách phù hợp phát triển đội tuyển bóng đá nữ hướng tới chuyên nghiệp, đáp ứng các điều kiện theo quy định của liên đoàn Bóng đá Việt Nam và Liên đoàn Bóng đá Châu Á (AFC). Kịp thời động viên, khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên giỏi tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Nam, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Không quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên.

b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, mặt bằng mức chi hỗ trợ đặc thù của các tỉnh lân cận đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên và đội tuyển Bóng đá nữ tỉnh Hà Nam.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) *Giải pháp 1*: Không quy định chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển Bóng đá nữ tỉnh Hà Nam.

* Tác động về kinh tế:

- Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp.

- Tác động tiêu cực: Chưa đủ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tâm huyết với nghề, yên tâm tập luyện, thi đấu vì màu cờ sắc áo, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao; khó khăn trong việc phát triển chuyên môn cho đội tuyển Bóng đá nữ.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Không cao.

- Tác động tiêu cực: Không thu hút được huấn luyện viên, vận động viên giỏi, dễ xảy ra tiêu cực trong thi đấu thể thao.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tác động tiêu cực: Chưa có chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên và đội tuyển Bóng đá nữ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên giỏi yên tâm, tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

b) *Giải pháp 2*: Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, mặt bằng mức chi hỗ trợ đặc thù của các tỉnh lân cận đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên và đội tuyển Bóng đá nữ tỉnh Hà Nam.

* Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

+ Phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

+ Giải quyết được những khó khăn về nguồn nhân lực cho đội tuyển Bóng đá nữ

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện sách hỗ trợ đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển Bóng đá nữ và các đoàn thể thao khác thì kinh phí cần phải đáp ứng cho chính sách này khoảng 300 triệu đồng.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên yêu nghề, yên tâm, và cống hiến hết mình tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao góp phần nâng cao vị thế của thể thao Hà Nam trên đấu trường quốc gia, quốc tế, qua đó quảng bá được hình ảnh con người, quê hương Hà Nam trên toàn quốc và thế giới.

+ Thu hút được các tài năng thể thao trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề liên quan về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Có chính sách hỗ trợ đặc thù cụ thể đối với vận động viên, huấn luyện viên và đội tuyển Bóng đá nữ tỉnh Hà Nam để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên giỏi yên tâm, tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao.

- Tác động tiêu cực: Không phát sinh tác động tiêu cực.

3.5. Đề xuất lựa chọn giải pháp:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp bởi các căn cứ sau:

Đối với việc quy định chế độ đãi ngộ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao: Tại Điều 31 Luật TDTT năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT ngày 14 tháng 6 năm 2018, quy định: *“Nhà nước có chính sách phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư tập trung xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên đạt trình độ quốc gia, quốc tế; tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, tham gia các giải thể thao quốc tế; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thể thao thành tích cao; có chính sách đặc thù cho vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ trong quá trình tập luyện, thi đấu.”*

Do vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội tuyển Bóng đá nữ Hà Nam và các đoàn thể thao khác là phù hợp và cần thiết.

* Cấp ban hành chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

4. Chính sách 4: Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Ngày 07/11/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2018/NĐ-CP Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu thay thế Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao tỉnh Hà Nam được tập trung tập huấn và thi đấu đồng thời cũng hết hiệu lực, do đó chế độ thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế sẽ không tiếp tục thực hiện được. Mặt khác với mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thi đấu đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế theo mức thưởng cũ quy định tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh thì còn quá thấp so với mặt bằng chung các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Sông Hồng nói riêng và các tỉnh trên toàn quốc nói chung chưa đủ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định mức thưởng cụ thể cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế để kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Nam.

4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

- a) Giải pháp 1: Giữ nguyên mức thưởng như cũ.
- b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, điều kiện kinh tế, ngân sách của địa phương, đề xuất mức thưởng được tăng lên từ 20% so với mức thưởng cũ.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) Giải pháp 1 giữ nguyên mức thưởng như cũ

- * Tác động về kinh tế:
 - Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp.
 - Tác động tiêu cực: Mức thưởng chưa đủ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Không cao.
- Tác động tiêu cực: Mức thưởng còn thấp so với mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực, chưa đủ để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, khó giữ được huấn luyện viên, vận động viên, dễ xảy ra tiêu cực trong thi đấu thể thao.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.

- Tác động tiêu cực: Chưa cải thiện được mức thưởng để động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

b) Giải pháp 2: Mức thưởng được tăng lên 20% so với mức thưởng cũ

* Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

+ Phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện tăng mức thưởng lên 20% so với mức thưởng cũ thì kinh phí cần phải đáp ứng cho giải pháp này khoảng 336.000.000 đồng/năm (tăng 84.500.000 đồng/năm so với ngân sách chi cho mức thưởng cũ.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực:

+ Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, góp phần nâng cao vị thế của thể thao Hà Nam trên đấu trường quốc gia, quốc tế, qua đó quảng bá được hình ảnh con người, quê hương Hà Nam trên toàn quốc và thế giới.

+ Thu hút được các tài năng thể thao trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề liên quan về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Quy định rõ mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thi đấu lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế và dễ thực hiện.

- Tác động tiêu cực: Không phát sinh tác động tiêu cực.

4.5. Đề xuất lựa chọn giải pháp:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp bởi các căn cứ sau:

Đối với việc quy định chế độ đãi ngộ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao: Tại Điều 31 Luật TDTT năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT ngày 14 tháng 6 năm 2018, quy định: “*Nhà nước có chính sách phát triển thể thao thành tích cao, đầu tư tập trung xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, huấn luyện viên đạt trình độ quốc gia, quốc tế; tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, tham gia các giải thể thao quốc tế; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thể thao thành tích cao; có chính sách đặc thù cho vận động viên nữ, huấn luyện viên nữ trong quá trình tập luyện, thi đấu.*”.

Do vậy, việc quy định mức thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế cần thiết được ban hành ban hành .

* Cấp ban hành chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

5. Chính sách 4: Định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao như sau:

5.1. Xác định vấn đề bất cập

Năm 2021 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Thông tư số 05/2021/TT-BVHTTDL ngày 25/6/2021 về việc quy định tiêu chuẩn định mức, trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển quốc gia và chưa có văn bản nào quy định tiêu chuẩn định mức cấp phát trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển cấp tỉnh. Do vậy việc quy định tiêu chuẩn định mức cấp phát trang thiết bị tập huấn, thi đấu thể thao cho vận động viên, huấn luyện viên tỉnh Hà Nam là điều cần thiết.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Có quy định cụ thể về danh mục và số lượng trang thiết bị dụng cụ tập luyện và thi đấu thể thao cho huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam.

5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Không quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên.

b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, đặc điểm từng môn thể thao, quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của các môn thể thao hiện đang đào tạo tại tỉnh Hà Nam.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp

a) *Giải pháp 1:* Không quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên.

* Tác động về kinh tế:

- Tác động tích cực: Không phát sinh chi phí mới để thực hiện giải pháp.
- Tác động tiêu cực: Không có cơ sở để cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên không thể triển khai thực hiện được.

* Tác động về xã hội:

- Tác động tích cực: Không cao.
- Tác động tiêu cực: Chưa thực hiện đúng theo quy định của Luật TDTT, chưa động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Không phải sửa đổi hệ thống pháp luật.
- Tác động tiêu cực: Chưa thực hiện đúng theo quy định của Luật TDTT về quyền lợi của huấn luyện viên, vận động viên.

b) Giải pháp 2: Căn cứ tình hình, đặc điểm từng môn thể thao, quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của các môn thể thao hiện đang đào tạo tại tỉnh Hà Nam.

* Tác động về kinh tế

- Tác động tích cực:
 - + Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, thu hút được các tài năng thể thao tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.
 - + Phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Tác động tiêu cực: Nếu thực hiện quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của các môn thể thao hiện đang đào tạo tại tỉnh Hà Nam thì kinh phí cần phải đáp ứng cho giải pháp này khoảng 2,5 tỷ /năm (không tăng so với mức kinh phí đang triển khai thực hiện).

* Tác động về xã hội:

- Tác động tiêu cực: không có
- Tác động tích cực:
 - + Kịp thời động viên, khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên tích cực tập luyện, thi đấu, nâng cao thành tích thể thao thành tích cao, góp phần nâng cao vị thế của thể thao Hà Nam trên đấu trường quốc gia, quốc tế, qua đó quảng bá được hình ảnh con người, quê hương Hà Nam trên toàn quốc và thế giới.

+ Thu hút được các tài năng thể thao trong và ngoài tỉnh tham gia tập luyện và thi đấu cho tỉnh nhà.

* Tác động về thủ tục hành chính: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề liên quan về thủ tục hành chính.

* Tác động về giới: Giải pháp này không phát sinh các vấn đề về giới.

* Tác động hệ thống pháp luật

- Tác động tích cực: Quy định rõ mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của các môn thể thao hiện đang đào tạo tại tỉnh Hà Nam và dễ thực hiện.

- Tác động tiêu cực: Không phát sinh tác động tiêu cực.

5.5. Đề xuất lựa chọn giải pháp:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 là phù hợp bởi các căn cứ sau:

Đối với định mức trang thiết bị tập luyện và thi đấu của huấn luyện viên, vận động viên: Tại Điều 32; 33 Luật TDTT năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12, 13 Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật TDTT ngày 14 tháng 6 năm 2018:

“Điều 32. Quyền và nghĩa vụ của vận động viên thể thao thành tích cao
1. Vận động viên thể thao thành tích cao có các quyền sau đây:
a) Được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện tập luyện và thi đấu thể thao;
d) Được thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong tập luyện và thi đấu thể thao”;

“Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của huấn luyện viên thể thao thành tích cao
1. Huấn luyện viên thể thao thành tích cao có các quyền sau đây:
b) Được bảo đảm trang thiết bị huấn luyện;
c) Được thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong huấn luyện”;

Do vậy, việc quy định định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện và thi đấu cho huấn luyện viên, vận động viên của các môn thể thao hiện đang đào tạo tại tỉnh Hà cần thiết được ban hành.

* Cấp ban hành chính sách: Hội đồng Nhân dân tỉnh.

III. LẤY Ý KIẾN

Thực hiện Công văn số 1440/UBND-TH về việc Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng các dự thảo Tờ trình và Nghị quyết trình HĐND tỉnh vào kỳ họp chuyên đề tháng 8 năm 2024; Văn bản số 90/TTHĐND-VP ngày 25/6/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc rà soát, trình HĐND tỉnh xử lý một số Nghị quyết theo quy định.

Sau khi rà soát, nghiên cứu các quy định của cấp trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho chủ trương xây dựng Nghị quyết “ **Quy định một số chế độ, chính sách đặc thù và định mức cấp phát trang thiết bị tập luyện, thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Hà Nam**”. Quá trình thực hiện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu hướng dẫn của Sở Tư Pháp, Sở Tài chính và căn cứ Luật Ban hành văn bản năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020), đồng thời tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành liên quan như: Sở Nội vụ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, lấy ý kiến rộng rãi Nhân dân trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam để hoàn thành dự thảo báo cáo UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát và đánh giá việc thi hành Nghị quyết.
2. UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Tài Chính và các sở, ngành liên quan đánh giá và thi hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, LĐTBXH, Nội vụ, Tư pháp; Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Sở VH-TTDL;
- Lưu: VT, TTHLTĐTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Đình Quyền